|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG  **SỞ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH**

**VỀ QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CHỢ**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ)** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định chính sách, cơ chế phát triển và quản lý chợ, bao gồm: đầu tư xây dựng chợ (gồm xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng); tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý. | **Khoản 1 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | Phạm vi điều chỉnh của Quyết định nhằm quy định cụ thể các nội dung tại Điều 1 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ. | **Khoản 2 Điều 1. Đối tượng áp dụng**  Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. | Quyết định quy định về một số nội dung phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, do vậy áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn. |
| **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Gồm 16 khoản, giải thích về: Chợ; Phạm vi chợ; Chợ đầu mối; Chợ dân sinh; Điểm kinh doanh; Chợ được xây dựng kiên cố; Chợ được xây dựng bán kiên cố; Chợ tạm; Điểm kinh doanh tự phát; Chợ nông thôn; Chợ đêm; Chợ cộng đồng; Doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; Hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; Cơ quan chuyên môn được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ; Tài sản kết cấu hạ tầng chợ | Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. Quy hoạch tỉnh là Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050 và các Quy hoạch điều chỉnh (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  2. Kế hoạch phát triển chợ là kế hoạch phát triển mạng lưới chợ theo từng thời kỳ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.  3. Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm Ủy ban nhân dân xã, phường.  4. Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ. | Bổ sung việc giải thích, làm rõ về một số từ ngữ được sử dụng trong văn bản quy phạm |
| **Điều 5, Điều 6 và Điều 7** Chương II Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | **Điều 3. Đầu tư xây dựng chợ**  1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ, phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển, làm căn cứ đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ và kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn.  2. Hoạt động đầu tư xây dựng chợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ, quy định tại Quyết định này, các quy định và hướng dẫn khác có liên quan. | - Tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP đã quy định: “1. Căn cứ vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ nhằm: đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hệ thống chợ trên địa bàn”. Theo đó, UBND tỉnh giao trách nhiệm cụ thể cho Sở Công Thương sẽ là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện việc xây dựng kế hoạch. |
| **Điều 4 và điểm a khoản 8 Điều 38** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | Điều 4. Phân loại, phận hạng chợ 1. Phân loại, phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ, Quy hoạch tỉnh và hiện trạng chợ, Kế hoạch phát triển chợ. Việc phân loại, phân hạng chợ để làm cơ sở phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chợ.  2. Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển chợ.  3. Căn cứ vào phân loại chợ đã được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, ban hành quyết định công bố phân hạng, phân loại chợ trên địa bàn quản lý. Khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện điều chỉnh hạng chợ. Việc công bố, điều chỉnh hạng chợ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi. | Phù hợp quy định tại Điều 4 Nghị định và cụ thể hóa quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38 Nghị định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương |
| **Khoản 15 Điều 3, khoản 2 Điều 13, khoản 3 và điểm a khoản 8 Điều 38** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | Điều 5. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ 1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ  a) Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đầu mối do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.  b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng các chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.  2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ  a) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Tài chính.  b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Phòng Kinh tế.  c) Sở Tài chính hướng dẫn, đôn đốc cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định. | - Khoản 2 Điều 13 Nghị định quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô chợ, quy định pháp luật và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương” và điểm a khoản 8 Điều 38 Nghị định quy định Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: “Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ”  - Tại Điều 17 Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định: Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý chợ quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ”.  - Căn cứ tại khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 quy định tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, trong đó có “Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng” và khoản 2 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 quy định Phân loại tài sản công “Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng, bao gồm:… *“hạ tầng thương mại”*… Đồng thời, tại khoản 16 Điều 3 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP quy định: “Tài sản kết cấu hạ tầng chợ (bao gồm đất và tài sản gắn liền với đất) do Nhà nước đầu tư, quản lý; bao gồm: Nhà lồng chợ và các công trình có mái che, nhà điều hành của tổ chức quản lý chợ trong phạm vi chợ…”. Vậy tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư được xác định là tài sản công.  - Tại điểm a khoản 9 Điều 3 tại Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang quy định: “Xây dựng , trình Uỷ ban nhân dân tỉnh các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản kết cấu hạ tầng Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc nhiệm vụ của Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ). Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm “Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý tại Chương IV Nghị định này”.  - Căn cứ khoản 11 Điều 5 và khoản 7 Điều 6 Chương III Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 của Bộ Công Thương quy định: “Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, Đô thị là cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp xã, có trách nhiệm giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật”.  Từ những căn cứ trên, việc UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý chợ đảm bảo tuân thủ các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Đồng thời, các cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác định, như sau: Đối với cấp tỉnh là Sở Tài chính; Đối với cấp phường, xã là Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng, Đô thị. |
| **Điều 10** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | **Điều 6. Nội quy chợ**  Ban hành Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Phụ lục kèm theo Quyết định này. | Căn cứ tại Khoản 5 Điều 10 Nghị định 60/2024/NĐ-CP quy định *“Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Nội quy mẫu để thống nhất việc xây dựng nội quy chợ áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn”.* Do vậy, UBND tỉnh ban hành Nội quy mẫu phù hợp quy định và tình hình thực tế tại địa phương. |
| **Khoản 5 Điều 3 và Điều 11** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | **Điều 7. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ**  Trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ trong quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.  1. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:  ……  2. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước……  3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ ……  4. Hợp đồng thuê điểm kinh doanh phải quy định rõ cụ thể các nội dung ………..  5. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc ………..  6. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê…………….. | Căn cứ tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“ Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, quy định về việc quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều này bảo đảm an sinh xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự”.* Do vậy, UBND tỉnh ban hành quy định là cần thiết, phù hợp quy định và tình hình thực tế tại địa phương. |
| **Điểm c khoản 8 Điều 38** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm xoá bỏ dứt điểm và nghiêm cấm hình thành điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang an toàn giao thông, không đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn tỉnh.  3. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã  a) Niêm yết công khai quy hoạch chung xây dựng cấp xã tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.  b) Rà soát các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh tại các điểm kinh doanh tự phát và thực hiện xoá bỏ các điểm kinh doanh tự phát. Báo cáo, đề xuất UBND cấp tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.  c) Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn. | Căn cứ điểm c khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh có trách nhiệm *“Quy đinh trách nhiệm của uỷ ban nhân dân các cấp trong việc xoá bỏ điểm kinh doanh tự phát”.* Do vậy, UBND tỉnh ban hành quy định là cần thiết |
| **Điểm đ khoản 8 Điều 38 và Phụ lục II** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | **Điều 9, 10 và 11 Chương IV. CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ** | Căn cứ điểm đ khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định UBND tỉnh có trách nhiệm “Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ với các nội dung chính theo Phụ lục II Nghị định này”. Do vậy, UBND tỉnh ban hành quy định là cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. |
| **Điều 36, 37** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | Điều 12. Điều khoản thi hành 1. Các nội dung chưa quy định cụ thể trong quy định này thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.  3. Đối với các chợ đã thực hiện đấu thầu/giao quản lý (không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) trước thời điểm quy định này có hiệu lực, tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn theo hợp đồng đã ký kết. | - Bổ sung, làm rõ các quy định chuyển tiếp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;  - Quy định về việc áp dụng triển khai đối với các nội dung chưa được nêu trong văn bản quy phạm này. |
| **Điều 38** Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ | **Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương.**  1. Sở Công Thương  …..  2. Sở Tài chính  …..  3. Sở Xây dựng  .....  4. Sở Nông nghiệp và Môi trường  …..  5. Công an tỉnh  …..  6. Uỷ ban nhân dân cấp xã  ….. | Quy định, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai văn bản quy phạm này, đảm bảo phù hợp trách nhiệm được giao tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật. |